

Số: 97/KH- TH&THCS

Bản Qua, ngày 31 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030

Tầm nhìn đến năm 2035

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH GIÁO DỤC VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Điểm mạnh

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT huyện Bát Xát, Đảng uỷ, HĐND, UBND xã Bản Qua, sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.

Nhà nước có nhiều chính sách ưu đãi đối với giáo viên và học sinh (chế độ thâm niên đối với nhà giáo, chế độ thu hút đối với giáo viên vùng khó khăn, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh vùng khó khăn, ...).

Nhà trường đã chủ động tập trung tổ chức thực hiện các nội dung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo bằng nhiều giải pháp cụ thể, tập trung đầu tư, đảm bảo đúng hướng, cụ thể, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn của huyện.

1.1. Về đội ngũ:

Công tác tổ chức quản lý của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên, người lao động: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

*** Năm học 2024-2025:** Tổng số: 33; Nữ:28; DT: 9; NDT: 6 trong đó: Cán bộ quản lý: 04; giáo viên: 25; nhân viên: 04; tỷ lệ Đảng viên: 30/33 đạt 90,9%.

Có 05 tổ chuyên môn: Tổ TN: 6 đ/c; Tổ XH: 5 đ/c; Tổ 1-2-3: 6 đ/c; Tổ 4-5: 5 đ/c; Tổ chuyên biệt: 5 đ/c và 01 tổ văn phòng: 03 đ/c.

- Chất lượng đội ngũ:

Chia theo trình độ chuyên môn: Đại học: $30/33 = 90,9\%$, Cao đẳng: $01/33 = 3,03\%$, Trung cấp: $02/33 = 6,06\%$. Trong đó 100% CBQL, GV có trình độ Đại học sư phạm.

- Chất lượng đội ngũ trong 5 năm liên kề:

+ Cấp tiểu học:

Xếp loại	Hoàn thành Xuất sắc	Hoàn thành Tốt	Hoàn thành nhiệm vụ	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Lao động tiên tiến
Năm học 2019 - 2020	14	6	0	16	2	12
Năm học 2020- 2021	13	7	0	16	2	12
Năm học 2021- 2022	14	6	0	16	2	12
Năm học 2022 - 2023	14	6	0	15	2	13
Năm học 2023- 2024	4	16	0	14	6	10

+ Cấp THCS:

Xếp loại	Hoàn thành Xuất sắc	Hoàn thành Tốt	Hoàn thành nhiệm vụ	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Lao động tiên tiến
Năm học 2019 - 2020	7	7	0	9	1	9
Năm học 2020- 2021	7	7	0	9	2	10
Năm học 2021- 2022	7	7	0	9	0	11
Năm học 2022 - 2023	6	9	0	10	0	11
Năm học 2023- 2024	5	9	0	9	4	8

1.2. Về quy mô trường lớp:

Khuôn viên có tổng diện tích 4.530m², trong đó dãy nhà lớp học gồm 02 dãy, bao gồm: 02 dãy nhà 02 tầng = 12 phòng học. 1 nhà cấp 4 tổng 2 phòng học. Tổng phòng học là. 14 phòng, khu hiệu bộ gồm 07 phòng (01 phòng lớn, 06 phòng nhỏ); 01 nhà đa năng. Có hàng rào bảo vệ. Có nhà để xe cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Có nhà vệ sinh cho học sinh và giáo viên.

Trong 5 năm liên tiếp (từ 2025 đến 2030) dự kiến sĩ số học sinh phát triển từ 421 đến 490 em, số lớp từ 15 đến 17 lớp. Bình quân số HS/lớp hằng năm dự kiến từ 30 - 40 em, thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Đa số học sinh trong nhà trường ngoan ngoãn, thật thà, có ý thức học tập.

Năm học 2024-2025:

- Phòng học: 15 phòng, đủ diện tích, đủ bàn ghế theo tiêu chí trường chuẩn quốc gia (10 phòng cấp Tiểu học, 05 phòng cấp THCS).

- Phòng học môn Tin học: 02 phòng (45m²/1 phòng), mỗi cấp có 24 máy tính được kết nối Internet.

- Phòng học môn Tiếng Anh: 02 phòng (45m²/1 phòng)

- Phòng học bộ môn khác: có 02 phòng khoa học tự nhiên (54m²/1 phòng).

- Phòng học bộ môn khác: Nghệ thuật 01 phòng (45m²/1 phòng).

- Phòng thư viện: 02 phòng (45m²).

- Nhà trường có đầy đủ các phòng chức năng khác: Phòng y tế, phòng truyền thống, phòng bảo vệ, phòng tư vấn học đường, phòng chuyên môn, văn phòng và phòng làm việc của ban lãnh đạo (04 phòng). Cơ sở vật chất bước đầu đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy và học.

1.3. Về chất lượng học sinh: Kết quả từ năm học 2019– 2020 đến năm học 2023-2024:

- Khối tiểu học:

Năm học	Tổng số	Học tập			Năng lực – Phẩm chất			Tỉ lệ HS lên lớp (%)	Tỉ lệ HS TN (%)
		HTT	HT	CD	T	Đ	CD		
Năm học 2019 - 2020	203	68 (33.5)	133 (65.52)	2 (0,99)	82 (40.39)	119 (58.62)	2 (0,99)	99.2	100
Năm học 2020 - 2021	204	90 (44.12)	113 (55.39)	2 (0,98)	99 (48.53)	103 (50.49)	2 (0,98)	99.02	100
Năm học 2021 - 2022	211	101 (47.87)	109 (51.66)	1 (0.47)	110 (52.13)	100 (47.39)	1 (0.47)	99.52	100
Năm học 2022 - 2023	227	116 (51.1)	109 (48.02)	2 (0.88)	127 (55.95)	98 (43.17)	2 (0.88)	99.12	100
Năm học 2023- 2024	254	148 (58.27)	106 (41.73)	0	149 (58.66)	105 (41.34)	0	100	100

- Khối THCS: Kết quả từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023-2024:

Năm học	Tổng số	Học tập			Năng lực – Phẩm chất			Tỉ lệ HS lên lớp (%)	Tỉ lệ HS TN (%)	Số HSG cấp tỉnh (%)
		HTT	HT	CHT	T	Đ	CD			
Năm học 2019 - 2020	135	15 (11,1)	118 (87,4)	2 (1,5)	106 (78,52)	29 (21,9)	0	135/135 (100)	27 (100)	2 (1,5)
Năm học 2020 - 2021	147	17 (11,56)	126 (85,71)	4 (2,72)	110 (74,83)	37 (25,2)	0	145/147 (98,6)	31 (100)	0
Năm học 2021 - 2022	167	18 (10,78)	145 (86,83)	4 (2,39)	120 (71,85)	44 (26,34)	3 (1,8)	167/167 (100)	33 (100)	0
Năm học 2022 - 2023	167	17 (10,18)	147 (88)	3 (1,8)	97 (58,1)	49 (29,3)	3 (1,8)	165/167 (98,8)	40 (100)	0
Năm học 2023 - 2024	156	23 (14,74)	131 (83,97)	2 (1,28)	115 (73,72)	38 (24,35)	3 (1,9)	156/156 (100)	37 (100)	0

1.4. Về tài chính:

Ngoài nguồn ngân sách do nhà nước cấp, nhà trường có nguồn hỗ trợ từ học phí của học sinh và kinh phí huy động từ các nguồn lực ngoài nhà trường. Các nguồn kinh phí trên đảm bảo cho việc chi trả lương cho CB, GV, NV trong trường, tu bổ CSVC, bổ sung trang thiết bị và chi phí tối thiểu cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

1.5. Về cơ sở vật chất:

Nhà trường có đủ phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng phục vụ học tập cho học sinh; đủ phòng làm việc cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trang thiết bị phục vụ các hoạt động giáo dục đảm bảo ở mức cơ bản.

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ổn định, trong 5 năm gần đây, chất lượng giáo dục của nhà trường luôn đứng ở top giữa các trường TH&THCS trong huyện Bát Xát.

2. Điểm yếu

2.1. Về đội ngũ

Cơ cấu giáo viên giữa các bộ môn chưa cân đối: thiếu giáo viên Hóa, Công nghệ, không có Tổng phụ trách chuyên trách.

Trình độ, năng lực của đội ngũ giáo viên không đồng đều, còn giáo viên chưa nhiệt tình, tích cực tự học tự nghiên cứu nâng cao năng lực, chưa chủ động, linh hoạt trong việc đổi mới phương pháp dạy học. Vì vậy việc phân công lao động, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường còn gặp nhiều khó khăn.

2.2. Về học sinh

Một số học sinh trong trường chưa ngoan, chưa hiếu học. Một số em gặp khó khăn trong học tập, điều kiện học tập còn nhiều hạn chế. Vì vậy, đòi hỏi việc xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo vừa phát triển được năng lực của các học sinh đại trà và mũi nhọn, vừa giúp đỡ được các học sinh học yếu hoặc gặp khó khăn trong học tập.

2.3. Về tài chính và cơ sở vật chất

Nguồn ngân sách nhà nước cấp và kinh phí huy động từ các nguồn lực của nhà trường rất hạn hẹp. Cơ sở vật chất nhà trường chưa đầy đủ, đồng bộ. Nhà trường chưa có khu sân tập đạt chuẩn và thiếu phòng đa năng, thiếu các phòng học bộ môn đạt chuẩn theo quy định (theo thông tư 13/2020/BGDĐT; thông tư 14/2020/BGDĐT). Trang thiết bị dạy học cũ, đã xuống cấp và hư hỏng nhiều. Những điểm yếu trên khiến cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục rất khó khăn, đòi hỏi kế hoạch giáo dục của nhà trường phải vừa đáp ứng được yêu cầu chung, vừa đảm bảo phù hợp với điều kiện eo hẹp, khó khăn về tài chính và cơ sở vật chất.

2.4. Về hoạt động dạy học và chất lượng giáo dục

Nhiều năm qua, hoạt động dạy học trong nhà trường chưa có sự đổi mới rõ rệt trong lĩnh vực áp dụng chuyển đổi số trong dạy học. Chất lượng học sinh giỏi

các cấp chưa có sự bứt phá. Công tác phát triển năng khiếu và hỗ trợ học sinh gặp khó khăn trong học tập chưa nổi bật. Những nền tảng đó khó tạo đà để nhà trường phát triển đột phá trong giai đoạn mới.

3. Cơ hội

3.1. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới giáo dục

Đảng và Nhà nước ta đã và đang xây dựng các cơ chế, chính sách về giáo dục rất đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tiễn và xu hướng phát triển của giáo dục trong thời kì hiện nay bằng việc ban hành các Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết 88/2014/QH ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông...

Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kì 2020-2025, Nghị quyết HĐND các cấp nhiệm kì 2021-2026 tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương, hoàn thiện hóa các cơ chế chính sách nhằm phát triển giáo dục. Các chủ trương, cơ chế chính sách đó tạo điều kiện tốt cho các cơ sở giáo dục chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng phát triển nhà trường.

3.2. Sự quan tâm đầu tư của địa phương cho giáo dục

Trong những năm gần đây, nền chính trị của huyện Bát Xát nói chung, xã Bản Qua nói riêng tương đối ổn định; kinh tế địa phương có những bước phát triển mới. Vì vậy việc đầu tư cho công tác giáo dục của địa phương đối với nhà trường được quan tâm đầu tư hơn.

3.3. Nền kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương đang phát triển

Bản Qua là một xã biên giới của huyện Bát Xát, cách trung tâm huyện 3km về hướng tây bắc. Xã có đường biên giới giáp với Trung Quốc dài 4,2 km (Sông Hồng là ranh giới tự nhiên); phía tây tiếp giáp xã Pa Cheo, xã Mường Vi; phía Tây Nam tiếp giáp xã Phìn Ngan. Tổng diện tích đất tự nhiên là 4.402,83 ha, chiếm 4,17% diện tích toàn huyện. Toàn xã có 11 thôn, bản, 1.026 hộ/4560 khẩu, có 15 dân tộc cùng chung sống, trong đó dân tộc Giáy chiếm đa số là 42,3%, dân tộc Dao 34,1%, dân tộc kinh 16%, còn lại là các khác với 7,6% dân số. Nền văn hóa của Bản Qua có sự pha trộn, giao thoa với văn hóa của nhiều vùng miền khác nhưng vẫn giữ được những nét văn hóa đặc trưng của vùng đồng bào dân tộc miền núi Tây Bắc, đây là điều kiện thuận lợi để học sinh tiếp cận được với những nét văn hóa mới mẻ, đa dạng của các vùng trên cả nước, thế giới và phát huy được những giá trị văn hóa địa phương.

3.4. Trình độ dân trí được nâng cao

Trình độ dân trí của địa phương đáp ứng được yêu cầu PCGD. Hiện nay, xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 4 và 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, trung học cơ sở mức độ 2. Đây là nền tảng tốt cho việc phát triển giáo dục ở toàn xã nói chung.

4. Thách thức

4.1. Yêu cầu ngày càng cao của đổi mới giáo dục

Cơ chế chính sách cho giáo dục có nhiều đổi mới, các cơ sở giáo dục có quyền tự chủ ngày càng cao. Để thực hiện tốt quyền tự chủ đó, đội ngũ cán bộ, giáo viên phải không ngừng học hỏi, nâng cao năng lực và phẩm chất mới có thể đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công tác quản trị nhà trường và nâng cao chất lượng giáo dục.

4.2. Ảnh hưởng của kinh tế thị trường đến việc quan tâm giáo dục con cái của gia đình

Kinh tế địa phương phát triển theo xu hướng thị trường hóa, nhiều gia đình bị cuốn theo vòng quay mạnh mẽ, khắc nghiệt của nền kinh tế thị trường nên không có điều kiện quan tâm đến giáo dục con cái. Vì vậy việc phối hợp với gia đình học sinh trong phát triển giáo dục của nhà trường gặp nhiều khó khăn.

4.3. Nhận thức chưa đồng đều của một bộ phận người dân về giáo dục

Trình độ dân trí của xã Bản Qua không thấp nhưng chưa đồng đều. Tỷ lệ dân trí cao còn ít. Nhận thức của một số dân địa phương về giáo dục chưa được đầy đủ và đúng đắn. Nhiều người dân chỉ có nguyện vọng cho con em học hết THCS hoặc THPT và đi làm công nhân hoặc làm thuê lao động phổ thông. Vì vậy, việc xây dựng kế hoạch giáo dục đòi hỏi phải vừa hướng đến những mục tiêu chung để đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục, vừa phải phù hợp với mục đích, nhu cầu, điều kiện của người dân.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Quyết định số 10159/QĐ-UBND ngày 9/12/2024 của UBND huyện Bát Xát về việc thành lập Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Bản Qua;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

- Đề án 06 của Tỉnh ủy Lào Cai về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trọng tâm là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2021-2025";

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy, UBND Huyện Bát Xát về định hướng phát triển giáo dục giai đoạn 2025-2030;

- Các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về đổi mới giáo dục.

- Ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường giáo dục chất lượng cao, thân thiện, an toàn, hiệu quả. Phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của học sinh. Góp phần xây dựng địa phương phát triển về văn hóa, giáo dục.

2. Tầm nhìn

Trở thành trường học có uy tín, chất lượng hàng đầu của huyện. Là nơi học sinh được phát triển toàn diện, tự tin và sáng tạo. Là địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

3. Giá trị cốt lõi

Nhân văn - Trách nhiệm - Sáng tạo - Hợp tác.

4. Mục tiêu tổng quát:

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất, năng lực và tâm huyết.
- Phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại.
- Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

5. Mục tiêu cụ thể

5.1. Mục tiêu ngắn hạn (năm học 2025 – 2026)

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện (85% học sinh đạt hạnh kiểm tốt, khá; tỷ lệ học sinh đạt học lực giỏi trên 5%, khá trên 30%; tuyển sinh vào THPT đạt trên 85%; xếp top 5 thi học sinh giỏi cấp huyện).
- Bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.
- 100% cán bộ, giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý.
- Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.
- Đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.
- Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lành mạnh.

5.2. Mục tiêu trung hạn (2026-2030):

- Xây dựng hoàn thiện khu phòng học, phòng bộ môn, sân chơi, bãi tập gồm: 07 phòng học, 07 phòng bộ môn, nhà để xe, cổng trường... trên diện tích đất được quy hoạch giải phóng mặt bằng ở sau trường THCS để đảm bảo đủ phòng học và

sân chơi phù hợp với mục đích sử dụng tổ chức các hoạt động giáo dục nhà trường sau khi sáp nhập.

- 100% cán bộ, giáo viên đạt trình độ chuyên môn chuẩn, 5% trên chuẩn.
- Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.
- Đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

5.3. Mục tiêu dài hạn (2030-2035):

- Chất lượng giáo dục được khẳng định trong top 5 trường chất lượng cao của huyện.
- Quy mô nhà trường ổn định và phát triển.
- Duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục linh hoạt, sáng tạo

- Phát huy tối đa trí tuệ cá nhân kết hợp với trí tuệ tập thể của tổ, nhóm chuyên môn trong trường, liên trường trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục.
- Tổ chức xây dựng Kế hoạch giáo dục cho từng năm học phù hợp mục tiêu, chương trình GDPT ban hành kèm theo TT 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT, phù hợp với đặc điểm tình hình thực tiễn của địa phương và đơn vị.
- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo nội dung chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị trong từng năm học.
- Tiếp tục chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn đầu tư xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập. Tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu nghiêm túc, hiệu quả theo kế hoạch.

1.2. Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, phát triển năng lực học sinh.

- Tập trung đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm từng bước thực hiện được mục tiêu giáo dục: rèn luyện phẩm chất, phát triển năng lực của học sinh. Chỉ đạo giáo viên kết hợp linh hoạt, sáng tạo, có hiệu quả các hình thức và phương pháp dạy học. Tổ chức hoạt động dạy học thông qua các hoạt động thực tiễn của học sinh; gắn hoạt động học tập với thực tiễn cuộc sống ở địa phương. Đặc biệt quan tâm việc thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương.

- Tổ chức các buổi tập huấn về phương pháp dạy học tích cực cho giáo viên; Xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm khách quan; Ứng dụng phần mềm quản lý học tập LMS vào dạy học...

- Chú trọng việc thành lập các câu lạc bộ khoa học, văn học, nghệ thuật, TDTT; tổ chức, hướng dẫn các câu lạc bộ hoạt động có hiệu quả nhằm tạo điều kiện cho học sinh được vui chơi, sáng tạo, từ đó phát triển năng lực, trau dồi phẩm chất, rèn luyện kỹ năng.

1.3. Đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá

Tổ chức thực hiện đa dạng hóa hình thức, phương pháp đánh giá học sinh. Kết hợp đánh giá bằng điểm số với đánh giá bằng nhận xét; kết hợp đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của học sinh; kết hợp đánh giá kết quả học tập và đánh giá hoạt động thực tiễn của học sinh. Đảm bảo đánh giá học sinh toàn diện, chính xác, khách quan, công bằng theo hướng ghi nhận, động viên thúc đẩy sự tự hoàn thiện của học sinh.

1.4. Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên, trang bị phần mềm dạy học, xây dựng kho học liệu điện tử...

- Từng bước nâng cao yêu cầu ứng dụng CNTT trong dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Mạnh dạn đầu tư cho các hoạt động giáo dục có nội dung mới, mang tính đột phá.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

2.1. Bồi dưỡng năng lực quản trị nhà trường

- Xây dựng cơ cấu tổ chức nhà trường hoàn thiện, đầy đủ, đúng theo Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT. Đảm bảo các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường đồng bộ, vững mạnh, hoạt động hiệu quả theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định.

- Xây dựng bộ quy chế làm việc, quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ khoa học, cụ thể, đúng quy định, phù hợp với đặc điểm thực tiễn của đơn vị, đảm bảo tính pháp lý cao.

- Từng bước đầu tư nâng cấp thiết bị CNTT, triển khai sử dụng các phần mềm quản lý trường học. Đến năm 2025, thực hiện hoàn thành lộ trình số hóa trong quản lý trường học.

- Phát huy tối đa vai trò, chức năng, hoạt động của Ban thanh tra nhân dân trong việc giám sát hoạt động của Ban giám hiệu và các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường.

2.2. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên học tập nâng cao trình độ

- Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền bổ sung đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng và cơ cấu.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, Tổ chức các cuộc thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp huyện, Cử giáo viên tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực...

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhu cầu tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn. Quan tâm việc xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nguồn và bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới.

2.3. Xây dựng đội ngũ đoàn kết, tâm huyết, có năng lực chuyên môn cao

- Thường xuyên giáo dục tư tưởng chính trị, bồi dưỡng năng lực, rèn luyện phẩm chất, lối sống cho CB, GV, NV. Xây dựng đội ngũ mạnh về chất lượng, có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; tâm huyết, gắn bó với nhà trường; đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

3. Tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

3.1. Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính

Hàng năm dành khoản kinh phí phù hợp cho việc mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.

3.2. Tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị

- Tham mưu kịp thời với các cấp quản lý đầu tư kinh phí, xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu và quy mô phát triển của nhà trường theo từng giai đoạn.

- Tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, không để hư hỏng, mất mát, lãng phí tài sản nhà trường.

- Lập danh mục các trang thiết bị cần mua sắm, xây dựng kế hoạch huy động xã hội hóa giáo dục, triển khai phần mềm quản lý thư viện điện tử...

3.3. Vận động xã hội hóa giáo dục

Tích cực tuyên truyền, vận động các lực lượng xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm huy động được nhiều nguồn tài trợ phục vụ cho việc xây dựng, tu bổ, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

3.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong trường học

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 354/KH-UBND ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số Ngành GD&ĐT Lào Cai giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung các nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho CBQL, giáo viên và nhân viên,... Xây dựng và triển khai các quy định bảo mật thông tin để bảo vệ thông tin cá nhân, quản lý dữ liệu, đảm bảo tuyệt đối an toàn thông tin.

4. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

4.1. Thực hiện tốt các chính sách giáo dục

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy chế, quy định của ngành, nhất là thực hiện Quy chế dân chủ trong đơn vị.

- Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo đúng quy định của pháp luật.

4.2. Huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

- Huy động được các nguồn lực của các tầng lớp nhân dân, tổ chức kinh tế xã hội đóng góp tài chính, vật chất, tinh thần cho nhà trường. Từ đó giúp cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và chất lượng giảng dạy của nhà trường.

- Khuyến khích sự tham gia của gia đình, cộng đồng và các tổ chức xã hội vào quá trình giáo dục, tạo ra môi trường giáo dục lành mạnh và an toàn.

4.4. Xây dựng mối quan hệ gắn bó với cha mẹ học sinh và cộng đồng

- Xây dựng mối quan hệ gắn bó, chặt chẽ với Ban Đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh đã được ban hành.

- Xây dựng mối quan hệ hợp tác, hỗ trợ với các ban ngành đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân địa phương trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

- Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tiễn của đơn vị.

- Tổ chức các buổi họp phụ huynh định kỳ, Xây dựng trang web của trường để cập nhật thông tin, Phối hợp với các doanh nghiệp để tổ chức các hoạt động hướng nghiệp cho học sinh...

4.4. Tăng cường hoạt động giao lưu, kết nối trong các hoạt động giáo dục với các đơn vị bạn và địa phương.

4.5. Xây dựng văn hóa nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lành mạnh, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

- Phổ biến kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030 tới toàn thể CB, GV, NV, HS trong nhà trường. Tuyên truyền nội dung kế hoạch rộng rãi tới CMHS và các tầng lớp nhân dân ở địa phương.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra theo lộ trình trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Báo cáo định kỳ cho các cấp quản lý.

2. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

- Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030; căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của tổ chức, đoàn thể và của tổ chuyên môn theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua phù hợp chức năng nhiệm vụ quy định.

- Tham mưu việc phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.

- Thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học của các thành viên. Hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn hoặc tổ chức, đoàn thể và đề xuất cải tiến.

- Trong quá trình thực hiện cần đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

3. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Thực hiện kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chung của nhà trường, tham gia góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt chiến lược của nhà trường.

- Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường.

4. Trách nhiệm của học sinh

- Chăm chỉ học tập, rèn luyện đạo đức, kỹ năng.

- Tham gia tích cực vào các hoạt động của trường.

5. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các bậc CMHS

- Phối hợp với nhà trường, giáo dục, bồi dưỡng cho học sinh.

- Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp về tinh thần và vật chất, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt chiến lược của nhà trường.

6. Các tổ chức Đoàn thể trong trường

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt chiến lược của nhà trường.

VI. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH

- Kế hoạch sẽ được định kỳ rà soát, đánh giá và điều chỉnh hàng năm để phù hợp với tình hình thực tế.

- Thành lập tổ kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch.
- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cụ thể cho từng mục tiêu, nhiệm vụ.
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ để đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch.
- Thu thập ý kiến phản hồi từ các bên liên quan để điều chỉnh kế hoạch.

Trên đây là kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển của trường TH&THCS Bản Qua giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến 2035, kế hoạch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Bát Xát (b/c, phê duyệt);
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã Bản Qua;
- Hội đồng trường (b/c, phê duyệt);
- Các tổ chức, đoàn thể trong trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Hồng Mơ

Bản Qua, ngày tháng năm 2025

**TM HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Bát Xát, ngày tháng năm 2025

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Bùi Thị Hồng Mơ

Trần Quang Vinh